

TƯ PHÁP PHỤC HỒI: MỘT SỐ CHƯƠNG TRÌNH TẠI MỸ VÀ GỢI MỞ CHO VIỆT NAM

*Trần Tuấn Minh**

Tóm tắt: Bài viết nghiên cứu, làm rõ những vấn đề lý luận về tư pháp phục hồi cũng như tìm hiểu, học tập kinh nghiệm các chương trình về tư pháp phục hồi tại Mỹ để từ đó đưa ra những kiến nghị, giải pháp nâng cao hiệu quả áp dụng hình phạt tù tại Việt Nam.

Abstract: This article examines the theoretical foundations of restorative justice and analyzes its application in U.S. correctional programs. Drawing on these insights, the article proposes strategies to enhance the effectiveness of imprisonment in Viet Nam through restorative practices.

1. Đặt vấn đề

Tư pháp phục hồi (TPPH) là một vấn đề lý luận đã được nghiên cứu, bình luận trong rất nhiều công trình khoa học trên thế giới. Trong quá trình nghiên cứu, phát triển, các nhà khoa học vẫn còn có rất nhiều quan điểm bất đồng, chưa thống nhất về cách giải thích, khái niệm, áp dụng TPPH. Hiện có nhiều thuật ngữ khác nhau để đặt tên cho mô hình tư pháp này như: Tư pháp tích cực, tư pháp mang tính liên hệ, tư pháp khắc phục, tư pháp cộng đồng...¹ nhưng phổ biến hơn cả là TPPH. Tựu trung lại, các quan điểm về TPPH đều đề cao cách tiếp cận tích cực, xử lý linh hoạt đối với người phạm tội, và là một công cụ thay thế tiềm năng bên cạnh những hình phạt truyền thống trong tư pháp hình sự.

Ở Việt Nam, TPPH tuy đã được nghiên cứu, nhưng chưa thực sự phát triển và phổ biến. Tuy nhiên, xét trong bối cảnh Chiến lược Cải cách tư pháp hiện nay đề ra yêu

cầu giảm hình phạt tù và cùng với đó là sự ra đời ngày càng nhiều hơn trong hệ thống hình phạt các loại hình phạt nhẹ hơn hình phạt tù, TPPH có thể đem lại những biện pháp hiệu quả và phù hợp với định hướng chung của nước ta. Do đó, việc nghiên cứu những vấn đề lý luận về TPPH cũng như tìm hiểu, học tập kinh nghiệm nước ngoài về vấn đề này để từ đó đưa ra những gợi mở nhằm nâng cao hiệu quả cho công tác phòng, chống tội phạm và ngăn ngừa tái phạm tại Việt Nam là vô cùng cần thiết.

2. Khái niệm về tư pháp phục hồi

TPPH là một phong trào tương đối mới trong lĩnh vực tư pháp hình sự. Sự xuất hiện của TPPH đã đưa ra những phương thức mới để giải quyết tội phạm và hành vi vi phạm pháp luật. Thông qua việc xác định tội phạm là hành vi gây ra tổn thất, thiệt hại cho con người và cộng đồng, TPPH khẳng định rằng các hoạt động tư pháp sẽ có thể sửa chữa những tổn thất, thiệt hại đó và đồng thời cho phép các bên liên quan được tham gia vào quá trình phục hồi này. Do đó, TPPH lồng ghép cả nạn nhân, người phạm tội và các đối tượng bị ảnh hưởng trong cộng đồng được tham gia trực tiếp vào việc ứng phó với tội phạm. Họ sẽ trở thành trung

*NCS., Viện Nhà nước và Pháp luật.

¹ Lê Huỳnh Tấn Duy, *Hoàn thiện quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 về các biện pháp giám sát, giáo dục người dưới 18 tuổi trên cơ sở hướng dẫn của Liên hợp quốc về tư pháp phục hồi*, Tạp chí khoa học pháp lý số 06/2017, tr. 37.

tâm của quá trình tư pháp hình sự, trong đó, các cơ quan nhà nước và chuyên gia pháp lý đóng vai trò hỗ trợ cho một hệ thống mà có sự tham gia đầy đủ của nạn nhân, người phạm tội và cộng đồng, nhằm mục đích xác định trách nhiệm của người phạm tội, bồi thường cho nạn nhân. Quá trình phục hồi có sự tham gia của tất cả các bên là điều kiện quyết định để đạt được kết quả tích cực cho việc phục hồi những giá trị đã bị tác động bởi tội phạm.

Hiện nay, TPPH vẫn đang là một khái niệm còn gây nhiều tranh cãi. Một trong những khái niệm được chấp nhận rộng rãi nhất đã mô tả TPPH là: “Một quá trình mà tất cả các bên có liên quan trong một hành vi phạm tội cụ thể cùng thống nhất với nhau cách giải quyết về hậu quả của hành vi phạm tội đó và những tác động của nó trong tương lai”². Một khái niệm khác đưa ra các lưu ý về đặc điểm và nguyên tắc thiết yếu của TPPH, bao gồm: “Nạn nhân và cộng đồng đã bị tổn hại bởi hành vi phạm tội cần được phục hồi, do đó nạn nhân, người phạm tội và cộng đồng bị ảnh hưởng là những bên liên quan chính trong TPPH”; và “nghĩa vụ của người phạm tội là phải sửa chữa, khôi phục, bù đắp những tổn hại đã gây ra càng nhiều càng tốt, nhưng phải ưu tiên sự tham gia tự nguyện, nghĩa là những hành vi ép buộc hay loại trừ, cách ly họ nên được giảm thiểu”³.

Như vậy, dường như vẫn chưa có định nghĩa rõ ràng về TPPH là gì, vì “đó là một ý tưởng phức tạp, ý nghĩa của nó tiếp tục phát

triển cùng với những khám phá mới”⁴. Có ý kiến cho rằng, có lẽ sẽ không bao giờ có (hoặc thực sự có lẽ không nên có) một quan niệm duy nhất chấp nhận về TPPH⁵. Bởi vì, TPPH là một ý tưởng phức tạp, ý nghĩa của nó liên tục phát triển, thay đổi với những khám phá mới. Thay vào đó, chúng ta nên thừa nhận những quan điểm, khái niệm khác nhau và thậm chí có sự cạnh tranh nhau về bản chất của TPPH. Như vậy, các quan điểm khác nhau về TPPH sẽ phản ánh sự phong phú của khái niệm này cũng như cung cấp những điểm mới về cách áp dụng các biện pháp phục hồi. Tuy nhiên, có thể nhận định một số nét căn bản về TPPH bao gồm: Sự hòa giải, sửa chữa, tính chịu trách nhiệm và tái hòa nhập. Nạn nhân và người phạm tội cần được hòa giải sau khi người phạm tội đã nhận trách nhiệm về hành động của mình. Sau khi cả hai bên đã nói lên quan điểm của mình về sự việc đã xảy ra, tại sao lại xảy ra và hậu quả của vụ việc, họ có thể tìm cách để giúp người phạm tội sửa chữa tổn hại đã gây ra và tái hòa nhập xã hội.

Vì vậy, thông qua các phân tích trên, có thể tạm thời định nghĩa khái niệm TPPH như sau: Là một cách tiếp cận nhằm giải quyết tội phạm, tranh chấp và xung đột, trong đó nhấn mạnh tới việc đối thoại, phục hồi, giải quyết những hậu quả, giá trị đã bị tổn hại do hành vi phạm tội gây ra thông qua sự tham gia tích cực, tự nguyện từ tất cả các bên có liên quan và của cả cộng đồng.

3. Đặc điểm của tư pháp phục hồi

² Tony F. Marshall, *Restorative Justice: An Overview*, Home Office, 1999, p. 5.

³ Zehr, H. and Mika, H., *Fundamental Concepts of Restorative Justice*, Contemporary Justice Review, <https://www.academia.edu/1299608/>

Fundamental_concepts_of_restorative_justice, công bố 1998, truy cập ngày 12/8/2023.

⁴ Daniel W. Van Ness, Karen Heetderks Strong, *Restoring Justice: An Introduction to Restorative Justice*, Fifth Edition, Anderson Publisher, 2015, p. 43.

⁵ Gerry Johnstone, Daniel W. Van Ness, *Handbook of Restorative Justice*, Willan Publishing, 2007, p.9.

Thứ nhất, TPPH là cách tiếp cận tập trung vào những tác động tiêu cực của tội phạm

TPPH xác định hành vi phạm tội trước hết là sự tổn hại tới con người và cộng đồng. Tội phạm để lại sau đó những tác động tiêu cực tới nạn nhân, cộng đồng và thậm chí cả người phạm tội, mỗi người bị tổn hại theo những cách khác nhau và có những nhu cầu tương ứng khác nhau. Để thúc đẩy quá trình phục hồi, TPPH phải đáp ứng một cách thích hợp, có tính đến nhu cầu và trách nhiệm của mỗi bên⁶.

Nạn nhân là đối tượng chịu tác động trực tiếp của hành vi phạm tội; trong đó nạn nhân trực tiếp có thể phải chịu những hậu quả như: Thương tích về thể chất, mất mát về tiền bạc hay tổn hại về tinh thần. Các tác động này có thể mang tính tức thì, tạm thời, nhưng cũng có thể tồn tại suốt đời hoặc thậm chí gây tử vong. Bên cạnh những nạn nhân trực tiếp, có thể tồn tại những nạn nhân gián tiếp phải gánh chịu những tổn hại bởi hành vi của người phạm tội. Những nạn nhân này có thể bao gồm các thành viên trong gia đình, hàng xóm và bạn bè của nạn nhân trực tiếp và người phạm tội. Những tổn thương và nhu cầu của họ cũng cần được xem xét trong việc xây dựng các biện pháp ứng phó phục hồi đối với hành vi phạm tội. Do hoàn cảnh khác nhau của các nạn nhân, những tổn hại do tội phạm gây ra có thể dẫn tới những hậu quả khác nhau cho từng cá nhân này. Tuy nhiên, xét cho cùng, tất cả các nạn nhân đều có những nhu cầu chung như: Nhu cầu giành lại quyền kiểm soát cuộc sống của chính mình và nhu cầu

bảo vệ quyền lợi của mình. Trở thành nạn nhân của tội phạm sẽ tạo ra cho họ một cảm giác bất lực - nạn nhân không thể ngăn chặn hành vi phạm tội đó xảy ra⁷. Do đó, nạn nhân thường cần sự giúp đỡ để lấy lại cảm giác kiểm soát đối với cuộc sống của họ cũng như khôi phục, bảo vệ các quyền lợi đã bị xâm phạm của mình.

Trong hệ thống tư pháp hình sự truyền thống, việc tập trung vào các quy tắc và luật pháp cũng như với quan điểm rằng tội phạm xâm phạm tới những khách thể được Nhà nước bảo vệ (hay nói cách khác, tư pháp hình sự truyền thống chủ yếu tập trung tới giải quyết mối quan hệ giữa Nhà nước và người phạm tội, thường sẽ ít tập trung vào việc giải quyết nhu cầu của nạn nhân) sẽ không nhìn thấy được thực tế này. Thay vào đó, hệ thống tư pháp hình sự truyền thống đặt mối quan tâm chủ yếu đến việc đảm bảo những người phạm tội phải chịu những hình phạt tương thích với hành vi của họ; đồng thời chỉ coi những nạn nhân của tội phạm là mối quan tâm thứ yếu trong quá trình tố tụng. Ngược lại, việc tập trung vào những tác động tiêu cực trong TPPH cho thấy mối quan tâm trước hết đối với nhu cầu và vai trò của những người chịu những tác hại của hành vi phạm tội.

Vì vậy, để phục hồi công lý, nên bắt đầu bằng sự quan tâm đến nạn nhân và nhu cầu của họ. TPPH tìm cách sửa chữa những tổn hại càng nhiều càng tốt, cả về những tổn hại trên thực tế lẫn tinh thần. Cách tiếp cận hướng tới nạn nhân này đòi hỏi các cơ quan tư pháp phải quan tâm đến nhu cầu của nạn nhân ngay cả khi không xác định hoặc bắt giữ được người phạm tội. Và điều quan

⁶ Abhishek Bishnoi, Bhawana, *Restorative Justice: A New Way Toward Justice*, International Journal of Scientific Development and Research, Vol 7 Issue 9, p. 710.

⁷ Daniel W. Van Ness, Karen Heetderks Strong, *ltd*, p. 45.

trọng là những người bị tổn hại phải được tạo cơ hội để bày tỏ, thể hiện nhu cầu của họ thay vì để người khác hoặc hệ thống xác định cho họ.

Mặc dù mỗi quan tâm đầu tiên của TPPH là những tổn hại mà các nạn nhân phải trải qua, nhưng điều này cũng đặt yêu cầu chúng ta phải quan tâm cả đến những tổn hại mà những người phạm tội cũng như cộng đồng đã phải chịu. Mục tiêu của TPPH là mang lại trải nghiệm chữa lành, hàn gắn cho tất cả những người liên quan. Và, TPPH phải là sự ngăn ngừa những tổn hại cũng như việc đem lại công lý sau khi tổn hại đã xảy ra⁸.

Thứ hai, TPPH tập trung vào nghĩa vụ phát sinh từ những hành vi phạm tội

TPPH nhấn mạnh tới tính chịu trách nhiệm của những người gây ra hành vi phạm tội. TPPH tìm cách trao cho những người phạm tội và cả người bị ảnh hưởng bởi tác động do tội phạm gây ra – tức là thủ phạm và nạn nhân – cùng với các thành viên trong vòng tròn quan hệ thân cận của họ (những người rất thân thiết với người phạm tội và nạn nhân, chẳng hạn như bạn bè và gia đình) vai trò trung tâm trong quá trình quyết định những gì cần phải làm để phục hồi, sửa chữa⁹. Do đó, trong khi các cơ quan tư pháp trong tư pháp hình sự truyền thống đóng vai trò quan trọng trong quá trình điều tra, khởi tố, ra quyết định; vai trò của TPPH là tổ chức và tạo điều kiện thuận lợi cho việc thảo luận và tìm ra những mong muốn, quyết định của các bên liên quan trực tiếp,

thay vì đưa ra một phán quyết và áp đặt chúng lên các bên liên quan.

Hệ thống pháp luật xác định một người phải chịu trách nhiệm hình sự là việc cá nhân đó phải chịu một hình phạt tương thích đối với hành vi phạm tội mà họ đã gây ra. Tuy nhiên, nếu tội phạm về cơ bản là hành vi gây tổn hại thì tính chịu trách nhiệm trong TPPH muốn hướng tới là việc người phạm tội nên được khuyến khích để nhìn nhận, hiểu rõ tác hại của hành vi đó. Những người đã gây ra tổn hại nên được giải thích, chỉ ra hậu quả của hành vi của họ đem đến cho người bị hại và cộng đồng. Hơn nữa, điều đó cũng có nghĩa là họ phải có trách nhiệm sửa chữa những tổn hại, khôi phục lại những giá trị mà họ đã tác động tới hết mức có thể. Tức là, họ phải có trách nhiệm đối với những người mà họ đã làm hại. Đây không chỉ là điều “đúng”, là “công lý”, mà còn có thể đem lại khả năng ngăn chặn hành vi phạm tội trong tương lai hơn những gì mà những hình phạt mang tính trừng trị có thể làm¹⁰.

Thứ ba, TPPH đề cao việc tham gia, tương tác chủ động, tích cực của các bên

Hầu như mọi khía cạnh của hệ thống tư pháp hình sự truyền thống của chúng ta đều hoạt động nhằm biến nạn nhân, người phạm tội và cộng đồng thành những người tham gia thụ động. Bởi vì, Nhà nước được coi là một chủ thể chính trong tố tụng hình sự do hành vi phạm tội đã xâm phạm tới khách thể được Nhà nước bảo vệ; cho nên những hoạt động mang tính cưỡng chế của Nhà nước trong việc bắt giữ, truy tố và xét xử người phạm tội được xem là hợp lý và hợp pháp. Bên cạnh đó, thông qua nguyên tắc suy

⁸ Howard Zehr, *The Little Book of Restorative Justice*, Skyhorse Publishing, 2014, p. 28.

⁹ Gerry Johnstone, *Restorative Justice In Prisons: Methods, Approaches and Effectiveness*, <https://rm.coe.int/16806f9905>, 2014, truy cập ngày 12/8/2023.

¹⁰ Howard Zehr, *The Little Book of Restorative Justice*, Skyhorse Publishing, 2014, p. 29.

đoán vô tội được áp dụng đối với tất cả những người bị buộc tội, cũng như toàn bộ các quyền theo thủ tục tố tụng hợp pháp được trao cho họ, các bị can, bị cáo có ít lý do để nhận trách nhiệm về hành động của mình và thường giữ thái độ thụ động trong quá trình tố tụng, xét xử. Mặt khác, nạn nhân trong các vụ án hình sự nhiều khi chỉ là “những bằng chứng được Nhà nước sử dụng để kết án”¹¹, do đó họ có quyền kiểm soát rất hạn chế đối với những gì xảy ra và không có hoặc có rất ít trách nhiệm trực tiếp trong các giai đoạn cụ thể của quá trình tố tụng. Cuối cùng, sự tham gia trực tiếp của các thành viên trong cộng đồng cũng rất hạn chế, hầu như chỉ tham gia với vai trò thành viên của các bồi thẩm đoàn hoặc với tư cách là nhân chứng, người tham dự phiên tòa.

Ngược lại, TPPH đề cao vào sự tham gia trực tiếp của các bên. Đối với những nạn nhân đã từng trải qua cảm giác bất lực, cơ hội được tham gia vào quá trình phục hồi sẽ khôi phục lại cho họ sự kiểm soát. Còn đối với người phạm tội đã gây tổn hại cho người khác, việc tự nguyện nhận trách nhiệm là một bước quan trọng không chỉ để giúp đỡ những người đã bị tổn thương do hành vi phạm tội đã gây ra mà còn góp phần xây dựng một hệ thống giá trị xã hội. Tương tự như vậy, nỗ lực của các thành viên trong cộng đồng nhằm khắc phục vết thương cho nạn nhân và người phạm tội cũng sẽ củng cố cho các giá trị cộng đồng về sự tôn trọng và lòng trắc ẩn đối với người khác.

Sự tham gia tích cực đem tới ý nghĩa cho các bên chịu ảnh hưởng bởi hành vi phạm tội - những nạn nhân, những người đã phạm tội và các thành viên của cộng đồng -

được giao những vai trò quan trọng trong quá trình TPPH. Những “bên liên quan” này cần được cung cấp thông tin về nhau và cần được tham gia vào việc quyết định điều gì là nên làm, là công lý trong trường hợp này.

Trong một số trường hợp, đây chính là đối thoại thực sự giữa các bên, như những hoạt động trong các cuộc đối thoại giữa nạn nhân – người phạm tội. Họ chia sẻ câu chuyện của mình và đi đến thống nhất về những gì nên làm. Trong các trường hợp khác, nó có thể liên quan đến trao đổi gián tiếp, sử dụng người đại diện hoặc các hình thức tham gia khác. Có thể thấy, thông qua đặc điểm này, TPPH đem tới sự tham gia rộng rãi hơn so với những quy trình trong tư pháp hình sự truyền thống.

4. Một số chương trình tư pháp phục hồi tại Hoa Kỳ

Thứ nhất, hội thảo về giải pháp thay thế cho bạo lực (AVP)

Một số trại giam tổ chức các hội thảo “Giải pháp thay thế cho bạo lực” có sự tham gia của cộng đồng và tù nhân. Dự án giải pháp thay thế cho bạo lực (AVP) phát triển từ một sáng kiến năm 1975 tại trại giam an ninh tối đa, Greenhaven, ở bang New York, khi các tù nhân yêu cầu một nhóm cộng đồng địa phương giúp họ giải quyết vấn đề bạo lực trong trại giam và cộng đồng nơi họ sinh sống¹².

AVP được thực hiện bởi mạng lưới các tổ chức cộng đồng mở những cuộc hội thảo kéo dài ba ngày nhằm mục đích tìm hiểu các kỹ năng giải quyết xung đột và các giải pháp thay thế cho bạo lực trong trại giam và cộng đồng. Tất cả các buổi hội thảo đều do

¹¹ Juan Cardenas, *The Crime Victim in the Prosecutorial Process*, Harvard Journal of Law and Public Policy 9, 1986, p. 371.

¹² Alternatives to Violence Project, <https://www.projectsforcivilsociety.org/alternatives-to-violence-project/>, truy cập ngày 12/8/2023.

các tình nguyện viên điều hành và với sự tham gia tự nguyện từ phía người dân trong cộng đồng. Hội thảo cung cấp không gian để mọi người tham dự có thể học hỏi và chia sẻ kinh nghiệm lẫn nhau. Hội thảo được tổ chức ở hai cấp độ: Cấp độ cơ bản và cấp độ nâng cao. Hội thảo cấp độ cơ bản chủ yếu xoay quanh những vấn đề như lòng tự trọng, kỹ năng giao tiếp, hợp tác và khuyến khích người tham gia bắt đầu thực hành giải quyết xung đột. Hội thảo cấp độ nâng cao bao gồm các bài tập đi sâu hơn vào những nguyên nhân tiềm ẩn của bạo lực và theo chủ đề do người tham gia lựa chọn. Một số người sau khi đã tham gia hội thảo thậm chí còn tiếp tục theo một khóa đào tạo dành riêng cho điều phối viên để điều phối các hội thảo khác trong tương lai.

Hội thảo AVP vừa để thử thách những người tham gia cũng như cải tạo, hoàn thiện họ. Nhìn chung, văn hóa trại giam có xu hướng tạo ra một môi trường mà ở đó hành vi phạm tội có thể được nhìn nhận như uy danh, chiến tích giữa các phạm nhân hơn là cơ hội để họ tự phản ánh và cảm thấy hối hận hay xấu hổ. Trong các hội thảo AVP, những người tham gia học cách hiểu tại sao đôi khi chỉ từ những lời nhắc nhở hoặc cử chỉ nhỏ cũng có thể dẫn tới xung đột hoặc hóa giải xung đột. Những kiến thức này góp phần chỉ ra những lựa chọn mà một người có thể áp dụng khi họ đối mặt với xung đột. Và khi mọi người đã đưa ra sự lựa chọn thì họ cũng phải chịu trách nhiệm về những quyết định đó của mình¹³.

AVP tạo cơ hội cho các tình nguyện viên đã qua khóa đào tạo trong cộng đồng

tham gia vào các trại giam và cung cấp cho các phạm nhân trải nghiệm phát triển và thay đổi bản thân. Một số cựu phạm nhân thậm chí đã trở lại trại giam để giúp tổ chức các buổi hội thảo của AVP và đóng vai trò là tấm gương tích cực cho các phạm nhân khác. Như vậy, có thể thấy, những vết thương đã được phục hồi và giờ đây họ giúp tạo điều kiện chữa lành cho người khác¹⁴.

Thứ hai, chương trình nâng cao nhận thức về nạn nhân

Các chương trình nâng cao nhận thức về nạn nhân, hay còn được biết đến với tên gọi “Hội nghị về tác động của tội phạm đối với nạn nhân,” được Cơ quan Thanh niên thuộc Bộ Cải huấn California (CYA) khởi xướng như một chương trình thí điểm dành cho thanh thiếu niên vào năm 1984–1985¹⁵. Cơ quan này sau đó đã phát triển chương trình này thành một chương trình giảng dạy đầy đủ vào năm 1986. Chương trình giảng dạy này đã tạo thành nền tảng cho hầu hết các chương trình tương tự ở Hoa Kỳ kể từ khi thành lập. Các chương trình hiện tại được áp dụng nhằm giải quyết các vấn đề khác nhau đối với người phạm tội vị thành niên và người lớn ở cả môi trường trong trại giam và ngoài cộng đồng.

Theo Văn phòng Bảo vệ nạn nhân tội phạm (USDOJ-OVC) Bộ Tư pháp Hoa Kỳ, mục tiêu của các lớp nâng cao nhận thức bao gồm:

¹⁴ Mark Bitel, tldd, p. 654.

¹⁵ Mario T. Gaboury, Christopher M. Sedelmaier, Lynn H. Monahan, and James J. Monahan (2008), *A Preliminary Evaluation of Behavioral Outcomes in a Corrections-Based Victim Awareness Program for Offenders*, An International Journal of Evidence-based Research, Policy, and Practice Volume 3, 2008 - Issue 2-3: Controversial and Critical Issues with Crime Victims, p. 218.

¹³ Mark Bitel, *The Alternatives to Violence Project*, Humanity and Society, Vol 27, p. 653.

(1) Dạy cho người phạm tội về tổn thương ngắn hạn và dài hạn sau khi bị trở thành nạn nhân; (2) Nâng cao nhận thức của người phạm tội về những tác động tiêu cực của tội phạm mà họ đã thực hiện với nạn nhân và những người khác; (3) Khuyến khích người phạm tội nhận trách nhiệm về hành vi phạm tội trước đây của mình; (4) Cung cấp cho nạn nhân và các tổ chức cung cấp dịch vụ cho nạn nhân một diễn đàn để giáo dục người phạm tội về hậu quả từ hành vi phạm tội của mình, từ đó giúp ngăn ngừa các hành vi tương tự trong tương lai; (5) Xây dựng mối liên kết giữa các cơ quan tư pháp hình sự và tội phạm với nạn nhân và các tổ chức cung cấp dịch vụ cho nạn nhân¹⁶.

Thông thường, các chương trình nâng cao nhận thức về nạn nhân này được cung cấp cho tất cả những người phạm tội và không giới hạn ở một loại tội phạm nào. Các chương trình nâng cao nhận thức thường kéo dài 40 giờ, diễn ra trong khoảng thời gian từ 10 đến 12 tuần và bao gồm nhiều chủ đề, bao gồm các tội phạm về tài sản, bạo lực, cướp, hành hung, lạm dụng trẻ em, lạm dụng người già, bạo lực gia đình, tấn công tình dục, giết người, lái xe khi say rượu, bạo lực băng đảng, tội phạm do thù hận và tội phạm liên quan đến ma túy¹⁷. Nhiều hoạt động khác nhau được sử dụng để trình bày tác động của tội phạm đối với nạn nhân, bao gồm mời các diễn giả là nạn nhân/người sống sót của tội phạm; băng

video tự thuật của nạn nhân; và các báo cáo về tác động của tội phạm tới thể chất, tình cảm, tài chính và tinh thần của nạn nhân.

Thứ ba, chương trình hòa giải nạn nhân – người phạm tội (VOD)

VOD được xây dựng dựa trên chương trình Cải tạo dành cho những người đã thực hiện tội phạm bạo lực ở mức nghiêm trọng và nạn nhân của họ. Mục đích chính của VOD là tạo điều kiện thuận lợi và hỗ trợ quá trình chữa lành vết thương cho những nạn nhân của tội phạm bạo lực khi có yêu cầu tiếp xúc với người phạm tội. Ngoài ra, chương trình cũng hướng tới mục đích hỗ trợ quá trình chữa lành những người phạm tội. VOD là một quá trình được tổ chức bởi những người hỗ trợ được đào tạo đặc biệt, cung cấp cho các nạn nhân/người sống sót khi có mong muốn gặp gỡ người phạm tội trong một môi trường an toàn và có kiểm soát. Đây là cơ hội quan trọng để hỗ trợ và bồi thường cho các nạn nhân. Việc trao đổi thông tin giữa nạn nhân và người phạm tội được bắt đầu bằng một giai đoạn chuẩn bị cho các cuộc họp, trong đó quyết định gặp mặt, các vấn đề cần tìm hiểu và bản chất của việc trao đổi thông tin được làm rõ với tất cả các bên. VOD dựa trên nền tảng kỹ năng hòa giải giữa nạn nhân và người phạm tội, nhưng thường mang lại những cảm xúc mãnh liệt hơn, đòi hỏi sự chuẩn bị lâu dài và thường liên quan đến việc đàm phán với nhân viên trại giam và các đáp ứng các quy định, thủ tục liên quan¹⁸. Quá trình này thường do nạn nhân khởi xướng và có thể mang lại tác dụng chữa lành sâu sắc cho họ, giúp họ tiếp tục cuộc sống sau nhiều năm bế tắc.

¹⁶ U.S. Department of Justice, *Restorative justice fact sheet: Victim impact classes*, <https://www.courts.ca.gov/documents/VictimImpactClass.pdf>, truy cập ngày 12/8/2023.

¹⁷ U.S. Department of Justice, *Restorative justice fact sheet: Victim impact classes*, <https://www.courts.ca.gov/documents/VictimImpactClass.pdf>, truy cập ngày 12/8/2023.

¹⁸ Marian Liebmann, *Restorative Justice – How It Works*, Jessica Kingsley Publishers, 2007, p. 229.

5. Gợi mở cho Việt Nam

Hiện nay, TPPH ở Việt Nam vẫn còn là một chủ đề mới. Chúng ta chưa có một văn bản nào đề cập tới TPPH, chưa có khái niệm về TPPH cũng như các chương trình, mô hình thực hiện TPPH. Tuy nhiên, một số yếu tố, nguyên tắc nhất định đã được thừa nhận, áp dụng trong pháp luật Việt Nam. Các yếu tố này có thể kể đến như:

- Tổ hòa giải cơ sở (hòa giải các tranh chấp, vi phạm pháp luật vật trong cộng đồng dân cư, thúc đẩy giải quyết các mối quan hệ giữa người vi phạm và người bị thiệt hại).

- Các hình thức xử lý chuyển hướng như hòa giải tại cộng đồng, giáo dục tại xã phường thị trấn, giáo dục tại trường giáo dưỡng.

- Quy định về miễn trách nhiệm hình sự đối với người phạm tội khi đã có những hành động tích cực và được người bị hại hoặc đại diện người bị hại tự nguyện hòa giải và đề nghị miễn trách nhiệm hình sự¹⁹.

Nhìn chung, các hình thức trên chỉ áp dụng giải quyết các tranh chấp, vi phạm nhỏ, xử lý đối với người chưa thành niên hoặc tội phạm ít nghiêm trọng hoặc nghiêm trọng do vô ý... Việt Nam cũng có một truyền thống khá mạnh mẽ về cộng đồng tham gia giải quyết các vấn đề, công việc chung²⁰, tuy nhiên, đáng tiếc truyền thống này chưa được khai thác triệt để nhằm phát triển thành những phong trào cộng đồng trong mô hình TPPH.

Hơn nữa, yêu cầu của cải cách tư pháp và xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn hiện nay đặt ra yêu cầu tiếp thu có chọn lọc những kinh nghiệm của nước ngoài phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh nước ta và phù hợp với xu thế phát triển của xã hội. Cải cách tư pháp trong giai đoạn tới đã đặt ra nhiệm vụ rõ ràng: “Coi trọng việc hoàn thiện chính sách hình sự và thủ tục tố tụng tư pháp, đề cao hiệu quả phòng ngừa và tính hướng thiện trong việc xử lý người phạm tội. Giảm hình phạt tù, mở rộng áp dụng hình phạt tiền, hình phạt cải tạo không giam giữ đối với một số loại tội phạm. Hạn chế áp dụng hình phạt tử hình theo hướng chỉ áp dụng đối với một số ít loại tội phạm đặc biệt nghiêm trọng”²¹.

Vì vậy, những kinh nghiệm tiếp thu, học tập qua các mô hình TPPH sẽ góp phần xây dựng và hoàn thiện thể chế, ghi nhận những nguyên tắc pháp lý tiến bộ và văn minh của các nước nhằm đáp ứng kịp thời yêu cầu cải cách tư pháp trong giai đoạn hiện nay; đáp ứng quy trình phục hồi, tái hòa nhập cộng đồng thật sự khoa học, hợp lý để giảm thiểu cũng như phòng ngừa xảy ra tái phạm sau khi đã chấp hành xong hình phạt tù.

Do đó, từ việc tham khảo kinh nghiệm của Hoa Kỳ, để xây dựng chương trình TPPH, cụ thể là trong thi hành hình phạt tù tại Việt Nam, cần thiết phải:

Thứ nhất, tăng cường nghiên cứu, xác định rõ ràng về khái niệm TPPH để thống nhất áp dụng tại Việt Nam. Như đã trình bày, hiện nay TPPH ở Việt Nam vẫn còn là

¹⁹ Khoản 3 Điều 29 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

²⁰ Đỗ Hoàng Yến, *Tư pháp phục hồi trong việc xử lý người chưa thành niên vi phạm pháp luật*, Tạp chí Nghiên cứu lập pháp tháng 12/2008, tr. 26.

²¹ Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 2/6/2005 của Bộ Chính trị về chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020.

một chủ đề mới và chưa có một văn bản nào đề cập tới TPPH. Việc đưa ra cách giải thích, định nghĩa về khái niệm TPPH sẽ tạo cơ sở cho việc tiếp cận đúng mục đích, nội dung trong hoạt động này, từ đó thống nhất quan điểm, phương hướng áp dụng trong thực tế. Do đó, tác giả đề xuất định nghĩa TPPH: “Là một cách tiếp cận nhằm giải quyết tội phạm, tranh chấp và xung đột trong các cơ sở giam giữ, trong đó nhấn mạnh tới việc đối thoại, phục hồi, giải quyết những hậu quả, giá trị đã bị tổn hại do hành vi phạm tội gây ra thông qua sự tham gia tích cực, tự nguyện từ tất cả các bên có liên quan và của cả cộng đồng”.

Thứ hai, áp dụng từng bước TPPH vào trong thực tiễn. Trên cơ sở những yếu tố sẵn có ở Việt Nam đã có sự phù hợp, tương thích với TPPH, chúng ta nên có sự điều chỉnh dần dần, có lộ trình để áp dụng TPPH vào thực tiễn ở Việt Nam. Có thể bắt đầu từ việc tăng cường áp dụng các biện pháp hòa giải, đặc biệt là các tổ hòa giải cơ sở. Từ đó, pháp luật về hòa giải ở cơ sở có thể sửa đổi, bổ sung theo hướng mở rộng áp dụng đối với người chưa thành niên phạm tội; trong đó đặc biệt chú ý tới sự tự nguyện tham gia của các bên và phải đảm bảo kết quả đạt được mục đích phục hồi cho cả người chưa thành niên phạm tội và nạn nhân, để các bên tự tháo gỡ các vướng mắc, nhìn nhận sai lầm và có phương hướng sửa chữa, bồi thường cụ thể. Đồng thời, Bộ luật Hình sự nên xây dựng các tiêu chí hướng dẫn xem xét, đánh giá các căn cứ và điều kiện miễn trách nhiệm hình sự khi các bên tự nguyện hòa giải và có đề nghị miễn trách nhiệm hình sự.

Thứ ba, đào tạo, nâng cao trách nhiệm, kỹ năng, trình độ cho đội ngũ cán bộ thực hiện các biện pháp TPPH. Các cán bộ này phải được đào tạo bài bản, có nhận thức đầy

đủ, toàn diện về TPPH, trong đó phải thực sự quan tâm, tin tưởng vào khả năng thay đổi, cải tạo, giáo dục phạm nhân và có kỹ năng thực tiễn trong công tác hòa giải, đối thoại. TPPH có sự đòi hỏi cao về những tương tác, điều chỉnh các quan hệ giữa người với người, do đó các cán bộ thực hiện nhiệm vụ áp dụng TPPH cũng phải biết cách ứng xử, giao tiếp, có kỹ năng tổ chức các buổi đối thoại và phải hạn chế, loại bỏ mọi sự phán xét, định kiến đối với các bên tham gia.

Thứ tư, tăng cường sự tham gia thường xuyên và giảm thiểu thái độ kỳ thị của cộng đồng với những người phạm tội. Một thực tế cho thấy, tình trạng người sau khi ra tù trở về địa phương chưa có việc làm hoặc việc làm không ổn định, thiếu vốn, bị xã hội kỳ thị, xa lánh vẫn còn chiếm tỷ lệ khá cao, gần 15%²². Việc này sẽ làm gia tăng sự tách biệt, cô lập với cộng đồng. Trong khi đó, TPPH rất cần tới sự chung tay giúp sức từ cộng đồng tham gia vào quá trình khắc phục vết thương cho cả nạn nhân và người phạm tội. Vì vậy, để quá trình phục hồi được diễn ra có hiệu quả, cần thông tin, truyền thông, giáo dục về tái hòa nhập cộng đồng nhằm định hướng, khuyến khích cộng đồng xã hội tham gia giáo dục, giúp đỡ, xóa bỏ định kiến, kỳ thị, phân biệt đối xử; đồng thời gia tăng sự tham gia tích cực của cộng đồng nơi có người phạm tội vào các hoạt động như tổ chức các buổi thăm hỏi, giao lưu với các phạm nhân của cộng đồng...

²² Trần Tuấn, *Nghề cho người... ra tù*, <https://baoquangbinh.vn/xa-hoi-doi-song/201308/nghe-cho-ngu-oi-ra-tu-2108419/>, công bố ngày 05/8/2013, truy cập ngày 12/7/2023.